

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **63/2018/HSST**

Ngày: 28-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lê Viết Hòa**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Lê Trọng Tính**

Bà Trần Thị Thanh Miên

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hảo** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Bùi Quang Thế** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 80/2018/HSST ngày 15 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn V**, sinh năm 1992 tại Bình Phước; HKTT: Ấp B, xã Đ, huyện D, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; con ông Lê Văn T, sinh năm 1968 và bà Đỗ Thị M sinh năm 1967; Vợ là Nguyễn Lâm L, sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04-01-2018 cho đến nay, “có mặt”.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1/ Ông Ngô Văn Đ, sinh năm 1972 (Có mặt)

Trú tại: Ấp Suối C, xã Phước Đ, huyện D, tỉnh Tây Ninh

2/ Ông Lê Thành T, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Trú tại: Ấp Bàu V, xã Phước T, huyện D, tỉnh Tây Ninh

3/ Ông Ngô Văn T, sinh năm 1995 (Có mặt)
 Trú tại: Ấp A, xã Phước Đ, huyện D, tỉnh Tây Ninh
 4/ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1983 (Vắng mặt)
 Trú tại: Thôn P, xã P, huyện R, tỉnh Bình Phước

***Người làm chứng:**

1/ Ông Huỳnh Nguyễn Minh D, sinh năm 1992 (Vắng mặt)
 Trú tại: Ấp B, xã Phước Đ, huyện D, tỉnh Tây Ninh
 2/ Bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1996 (Vắng mặt)
 Trú tại: Ấp A, xã Phước Đ, huyện D, tỉnh Tây Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn V và Ngô Văn T; HKTT: Ấp A, xã Đ, huyện D, tỉnh Tây Ninh là bạn bè với Nguyễn Thị T; HKTT: Thôn P, xã P, huyện R và cả ba cùng nghiện ma túy.

Khoảng 08 giờ, ngày 04-01-2018, Nguyễn Thị T điện thoại rủ Thái và V sang xã P, huyện R chơi. Sau đó, Nguyễn Thị T điện thoại cho V nhờ V mua giùm 100 số ma túy nhưng V nói “không mua được vì không có tiền”. Đến 16 giờ cùng ngày, V gặp Huỳnh Nguyễn Minh D và kể cho D biết việc Nguyễn Thị T muốn mua dùm ma túy nhưng không có tiền nên D lấy điện thoại của V gọi điện hỏi mua ma túy và đi lấy ma túy về đưa cho V. V gọi điện thoại cho Nguyễn Thị T nói “mua được ma túy rồi, giá 100 số là 5.700.000 đồng” thì Nguyễn Thị T đồng ý và nói V mang ma túy qua Bình Phước cho Nguyễn Thị T rồi Nguyễn Thị T trả tiền. Sau đó V gặp và rủ Ngô Văn T cùng đi thì Ngô Văn T đồng ý, Ngô Văn T điều khiển xe ô tô hiệu Toyota Zace, biển số: 70A-046.69 chở V mang theo ma túy đi giao cho Nguyễn Thị T. Trên đường đi thì có Nguyễn Thị Tuyết M là (bạn của Ngô Văn T) cùng đi. Theo sự hướng dẫn của Nguyễn Thị T, Ngô Văn T và V điều khiển đến nhà nghỉ TT thì có Trần Hoàng N (là người quen của Nguyễn Thị T) điều khiển xe mô tô chở một người tên Bi (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đến đón. Sau đó, Bi điều khiển xe mô tô đi về trước còn N lên xe ô tô của Ngô Văn T và V về nhà nghỉ “L” thuộc Thôn C, xã P, huyện R. Tại đây, V lấy gói ma túy vào phòng số 11 và bỏ vào dụng cụ sử dụng ma túy bằng thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn trước đó) cùng N và Nguyễn Thị T đề sử dụng, lúc này V và Nguyễn Thị T đi ra ngoài phòng lấy nước uống, còn Ngô Văn T và M vào phòng số 7 thì Công an huyện P phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu được: tại phòng số 11 nhà nghỉ L gồm: 01 bịch nylon có kích thước khoảng (05x07)cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng, nghi là ma túy đã được niêm phong và 01 bình thủy tinh hình trụ dài khoảng 10 cm phía trên có gắn

một ống thủy tinh, một đầu hình cầu bên trong có tinh thể màu trắng nghi là ma túy đã được niêm phong, Lê Văn V và Trần Hoàng N ký xác nhận, đồng thời Công an huyện P tiến hành kiểm tra trong xe ô tô 70A-046.69 mà Thái điều khiển chở V thì phát hiện 01 vật hình dạng súng màu đen có kích thước dài 20cm ngang 15 cm có ốp tay cầm màu nâu, bên trong có băng đạn 14 viên kim loại hình tròn màu bạc và 01 bình kim loại chứa khí nén dài khoảng 10 cm, đường kính 02cm; 01 bịch nylon chứa 19 viên đạn kim loại tròn màu bạc đã được niêm phong được Ngô Văn T và Nguyễn Thị Tuyết M ký xác nhận. Ngoài ra cơ quan điều tra còn thu giữ của Lê Văn V 01 điện thoại di động hiệu Sam sung J2 Price màu hồng; 01 vỏ hộp thuốc tây hiệu “P”. Thu giữ của Ngô Văn T 01 điện thoại Nokia màu xanh dương; 01 điện thoại Sam sung màu trắng và 01 xe ô tô hiệu Zace, biển số: 70A-046.69;

Tại kết luận giám định số 06/2018/KĐKTHS ngày 12-01-2018 và kết luận số 17/2018/KĐKTHS của phòng KTHS Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 17,3500 gam và Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,2118 gam.

Tại kết luận giám định số 654/C54B ngày 22/01/2018 của Phân viện KTHS Tổng cục cảnh sát tại TP. Hồ Chí Minh kết luận: Khẩu súng ngắn màu đen hiệu M1911A1 U.S.ARMY, N° 871072 gửi đi giám định là đồ chơi nguy hiểm, đường kính trong nòng 6mm không phải là vũ khí quân dụng; 33 viên bi tròn bằng kim loại gửi đi giám định có đường kính 6mm là đạn sử dụng để bắn với khẩu súng trên khi bắn đạn vào người có thể gây thương tích.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên và bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Văn V mức án tù 08 năm đến 09 năm tù.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng trong vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đối với bị cáo Lê Văn Vinh là đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng

hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vinh không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng của vụ án, kết luận giám định chất ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở đó đã xác định được: Ngày 04-01-2018, Nguyễn Thị T nhờ Lê Văn V mua hộ chất ma túy và vận chuyển trái phép từ tỉnh Tây Ninh qua huyện P, tỉnh Bình Phước giao cho Nguyễn Thị T để sử dụng. Bị cáo V đồng ý và mua số lượng ma túy đã trị giá 5.700.000đ. Bị cáo V thuê xe của Ngô Văn T vận chuyển số ma túy trên từ tỉnh Tây Ninh đến nhà nghỉ L thuộc thôn C, xã P, huyện R, tỉnh Bình Phước thì bị lực lượng công an bắt quả tang thu giữ 01 gói nylon (M1), và 01 gói nylon (ký hiệu M2).

Căn cứ kết luận giám định số 06/2018/KĐKTHS ngày 12-01-2018 và kết luận số 17/2018/KĐKTHS của phòng KTHS Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 17,3500 gam và Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,2118 gam.

Hành vi của bị cáo thực hiện đã phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về cất giữ chất ma túy. Bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đủ nhận thức về tác hại của hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy sẽ gây ảnh hưởng rất xấu đối với sức khỏe con người và là nguyên nhân trực tiếp gây ra nhiều tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi này bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhưng vì lợi ích của bản thân nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội chứng tỏ thái độ liều lĩnh, coi thường pháp luật của bị cáo rất cao. Cần xử phạt bị cáo nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

Ngoài ra, qua nghiên cứu các tài liệu có hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Vinh tại phiên tòa cho thấy trong vụ án còn đối tượng Nguyễn Thị T (tên gọi khác

là H) trú tại: Thôn T, xã P, huyện R được Cơ quan điều tra lấy lời khai vào các ngày 05-01-2018 (BL 80,81); ngày 08-01-2018 (BL82); ngày 20-03-2018 (BL 84), Nguyễn Thị T đều thừa nhận có liên lạc với Ngô Văn T và bị cáo V để nhờ mua ma túy và vận chuyển từ tỉnh Tây Ninh sang huyện P tỉnh Bình Phước. Ngô Văn T là người điều khiển xe ô tô chở V mang theo số ma túy trên. Trên đường đi, đối tượng Nguyễn Thị T chỉ đường cho V mang ma túy đến nhà nghỉ L, thuộc xã P, huyện R để giao ma túy cho Nguyễn Thị T. Như vậy, đối tượng Nguyễn Thị T là đồng phạm và là người giữ vai trò chính trong vụ án nhưng chưa bị khởi tố, điều tra, truy tố theo quy định là lọt đồng phạm. Tòa án đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung theo quy định nhưng Viện kiểm sát xác minh tại địa phương không có đối tượng Nguyễn Thị T nên không khởi tố bị can được. Như vậy là có mâu thuẫn. Hội đồng xét xử tiếp tục yêu cầu Viện kiểm sát huyện Phú Riềng tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý đối với Nguyễn Thị T và xem xét trách nhiệm liên quan của Ngô Văn T trong vụ án.

Đối với hành vi tàng trữ khẩu súng bắn đạn bi của Ngô Văn T là đồ chơi nguy hiểm. Ngày 27-4-2018, CQĐT ra quyết định xử lý hành chính đối với T nên HĐXX không xem xét.

Đối với Huỳnh Nguyễn Minh D là người mà V khai đi mua ma túy về cho V. Tuy nhiên, qua làm việc và đối chất, D không thừa nhận việc mua ma túy đưa cho V, chỉ căn cứ vào lời khai của V chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với D nên HĐXX không xem xét.

Đối với Trần Hoàng N là người được Nguyễn Thị T nhờ dẫn đường cho V gặp Nguyễn Thị T. N không biết V cất giữ ma túy mang theo qua đưa cho Nguyễn Thị T, không có cơ sở để xử lý nên HĐXX không xem xét.

Đối với Nguyễn Thị Tuyết M đi cùng xe với Ngô Văn T và V, M không biết V vận chuyển ma túy nên HĐXX không xem xét..

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy thu giữ được khi bắt quả tang được hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 bình thủy tinh phía trên có gắn 01 đoạn ống thủy tinh một đầu hình cầu, đây là dụng cụ V bỏ ma túy để chuẩn bị sử dụng, 01 vỏ hộp thuốc tây hiệu “P” là dụng cụ V đựng ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 khẩu súng ngắn màu đen hiệu M1911A1 U.S.ARMY, N^o 871072 đường kính trong nòng 6mm ốp tay cầm màu nâu bên trong có 01 bình kim loại chứa khí nén dài khoảng 10 cm, đường kính 02cm và 33 viên bi tròn bằng kim đường kính 6mm thu giữ trên xe của Ngô Văn T là đồ chơi nguy hiểm cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Sam sung J2 Price của V, quá trình điều tra đã chứng minh được V dùng để liên lạc với Nguyễn Thị T trong quá trình vận chuyển ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại Nokia màu xanh dương; 01 điện thoại Sam sung màu trắng của Ngô Văn T, trong quá trình điều tra chứng minh 02 điện thoại trên là tài sản riêng của Ngô Văn T không liên quan đến vụ án nên ngày 02-02-2018, Cơ quan Điều tra Công an huyện R đã xử lý vật chứng trả lại cho Ngô Văn T nên HĐXX không xem xét.

Đối với 01 xe ô tô hiệu Zace, biển số: 70A-046.69 là phương tiện mà Ngô Văn T chở V từ Tây Ninh qua huyện R của anh Lê Thành T là chủ sở hữu đã bán ông Ngô Văn Đ, ông Đ giao cho Ngô Văn T điều khiển, Ngô Văn T sử dụng chở V đi giao ma túy, ông Đ không biết, Cơ quan Điều tra đã trả lại cho ông Đ nên HĐXX không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Văn V** phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ: Điều h khoản 2 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Bị cáo **Lê Văn V 08 (Tám) năm 06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05-01-2018.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng các Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với số ma túy thu giữ được hoàn lại sau giám định; 01 bình thủy tinh phía trên có gắn 01 đoạn ống thủy tinh một đầu hình cầu; 01 vỏ hộp thuốc tây hiệu “P”; 01 khẩu súng ngắn màu đen hiệu M1911A1 U.S.ARMY, N° 871072 đường kính trong nòng 6m ốp tay cầm màu nâu bên trong có 01 bình kim loại chứa khí nén dài khoảng 10 cm, đường kính 02cm và 33 viên bi tròn bằng kim đường kính 6mm;

Tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước đối với 01 điện thoại di động hiệu Sam sung J2 Price của V.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0011537 ngày 25-5-2018 giữa Công an huyện R và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Riềng)

Kiến nghị Cơ quan điều tra xem xét khởi tố, điều tra, truy tố đối với Nguyễn Thị T và làm rõ vai trò của Ngô Văn T để xử lý theo quy định.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 20-12-2016 về án phí, lệ phí bị cáo **Lê Văn V** phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- Chi cục THADS huyện Phú Riềng;
- CA huyện Phú Riềng;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Viết Hòa